

Số: 35 /2023/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 27 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định một số nội dung và mức chi kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021 - 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 06/2022/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện Dự án Truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 39/2020/TT-BTTTT ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý Đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông;

Căn cứ Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về hướng dẫn thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định một số nội dung và mức chi kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021 - 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định một số nội dung và mức chi kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh: Quy định mức hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; nội dung và mức chi thực hiện giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025 theo quy định tại khoản 1 Điều 19 và khoản 3, khoản 4 Điều 21 Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

b) Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng, quyết toán và thụ hưởng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025.

2. Nội dung và mức chi

- a) Mức hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện An Lão
- Hỗ trợ xây dựng mới nhà ở: 50.000.000 đồng/hộ gia đình;
 - Hỗ trợ sửa chữa, cải tạo nhà ở: 25.000.000 đồng/hộ gia đình.

Nguồn vốn thực hiện hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định. Trong đó, ngân sách trung ương hỗ trợ địa phương tối đa bằng 40.000.000 đồng/hộ gia đình đối với xây mới nhà ở và 20.000.000 đồng/hộ gia đình đối với sửa chữa, cải tạo nhà ở.

b) Chi hỗ trợ duy trì, vận hành cung cấp dịch vụ thông tin công cộng phục vụ tiếp cận thông tin của nhân dân ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và xã đảo Nhơn Châu.

- Nội dung: Hỗ trợ chi phí đường truyền internet băng rộng (5Mbps), chi phí điện nước, chi phí nhân viên vận hành và duy trì phục vụ tại điểm cung cấp dịch vụ thông tin công cộng.

- Mức chi: 2.000.000 đồng/tháng/điểm phục vụ.

Nguồn vốn thực hiện từ nguồn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương. Trong đó, ngân sách địa phương đối ứng tối thiểu 15% tổng nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025.

c) Chi hỗ trợ thiết bị cho các đài truyền thanh xã tại các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và xã đảo có thiết bị bị hư hỏng, không sử dụng được.

- Mở rộng hoạt động của đài truyền thanh xã để đáp ứng nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền, mức chi tối đa không quá 30.000.000 đồng/cụm loa.

- Thiết lập mới đài truyền thanh xã đối với các xã chưa có đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông (thành phần cơ bản và yêu cầu kỹ thuật của đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông theo quy định tại Thông tư số 39/2020/TT-BTTTT ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý Đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông). Mức chi tối đa không quá 500.000.000 đồng/xã.

Nguồn vốn thực hiện từ nguồn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương. Trong đó, ngân sách địa phương đối ứng tối thiểu 15% tổng nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

a) Tổng hợp phương án phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình hằng năm gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính theo quy định.

b) Phối hợp với các Sở, ngành và các địa phương thực hiện Dự án 5 và tiêu dự án 1, Dự án 6 của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

c) Hướng dẫn các Sở, ngành liên quan và địa phương triển khai thực hiện nguồn vốn sự nghiệp ngân sách nhà nước thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo đúng quy định tại Quyết định này và các quy định hiện hành.

d) Tổ chức kiểm tra, giám sát đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; báo cáo kết quả cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ, ngành quản lý theo quy định.

2. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị liên quan đề xuất phân bổ nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững của trung ương và tỉnh hàng năm cho các sở, ngành liên quan của tỉnh và các địa phương để thực hiện Chương trình theo đúng quy định tại Quyết định này.

3. Trách nhiệm của Sở Tài chính:

a) Trên cơ sở tổng hợp của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính chủ trì, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững hàng năm cho các sở, ngành liên quan và các địa phương để thực hiện Chương trình theo đúng quy định tại Quyết định này.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn trình tự thủ tục thực hiện, thanh toán, quyết toán nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững của trung ương và tỉnh theo đúng quy định hiện hành.

4. Trách nhiệm Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện tiểu dự án 1, Dự án 6 của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

b) Kiểm tra, giám sát đánh giá kết quả thực hiện các nội dung chủ trì, quản lý của Chương trình; báo cáo cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ, ngành quản lý và gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp theo quy định.

5. Trách nhiệm của Sở Xây dựng:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân huyện An Lão triển khai thực hiện Dự án 5 của Đề án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện nghèo.

b) Kiểm tra, giám sát đánh giá kết quả thực hiện các nội dung chủ trì, quản lý của Chương trình; báo cáo cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ, ngành quản lý và gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp theo quy định.

6. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

a) Chỉ đạo xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn đảm bảo với các mục tiêu, chỉ tiêu của tỉnh và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; chủ động bố trí nguồn kinh phí địa phương đối ứng để thực hiện các dự án của Chương trình theo quy định.

b) Định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình thực hiện Chương trình gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2023.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc có sự thay đổi, điều chỉnh các nội dung quy định, các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo.
3. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông, Lao động - Thương binh và Xã hội, Xây dựng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- UBND tỉnh; Chính phủ (b/cáo);
- VPQH, VPCP, Bộ Tài chính, Bộ KH&ĐT, Bộ LĐ-TB&XH;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT Tỉnh ủy (b/cáo);
- TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể liên quan;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐ, CV VP UBND tỉnh;
- Trung tâm TH-CB tỉnh;
- Lưu: VT, K20.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Hải Giang